

FILE KHÁC

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.3	<p>Chủ đầu tư là: Đại diện: CÔNG TY LƯỚI ĐIỆN CAO THẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI Địa chỉ: Số 7, Nguyễn Xuân Nham, Phường Yên Hoà, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 02432242520. Số tài khoản : 1500201082047 Tại : Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội - Phòng giao dịch Chợ Hôm Do ông : Chức vụ : Giám đốc làm đại diện. <i>(Giấy uỷ quyền số /GUQ-EVNHA NOI ngày /2024 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội).</i></p>
E-ĐKC 1.5	<p>Công trình bao gồm : -Gói thầu 4: Xây dựng -Địa điểm: TBA 110kV E10.2 Vân Đình, Xã Vân Đình, TP Hà Nội.</p>
E-ĐKC 1.8	<p>Địa điểm Công trường Tại T TBA 110kV E10.2 Vân Đình, Xã Vân Đình, TP Hà Nội và được xác định trong Bản vẽ</p>
E-ĐKC 1.13	<p>Ngày hoàn thành là: dự kiến 16/06/2026</p>
E-ĐKC 1.14	<p>Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: 16/06/2026.</p>
E-ĐKC 1.15	<p>Ngày khởi công là: Dự kiến tháng 12/2025.</p>

E-ĐKC 1.16	Nhà thầu là: ____ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].
E-ĐKC 1.26	Tur vấn giám sát là:
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: ____ [<i>Chỉ đầu tư điện</i>]
E-ĐKC 2.3 (i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải cung cấp tài liệu hướng dẫn lắp đặt, thí nghiệm, vận hành thử nghiệm, nghiệm thu của tất cả các thiết bị theo hợp đồng một cách đầy đủ, rõ ràng, chi tiết, dễ hiểu để cho các nhà thầu chuyên nghiệp về lắp đặt thiết bị có thể tiến hành công tác lắp đặt, thí nghiệm, chạy thử mà không phụ thuộc vào sự hướng dẫn của chuyên gia nhà máy chế tạo tại hiện trường
E-ĐKC 5.2	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% Giá hợp đồng - Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến: hết ngày thứ 28 sau khi hai bên ký biên bản nghiệm thu công trình và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này <p>Trường hợp Bên B là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là 3% giá trị của hợp đồng cho Bên A và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 3% giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.</p>

	<p>Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.</p> <p>Trường hợp Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại mà Bên B phải khắc phục thì Bên B phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng..</p>
E-ĐKC 5.4	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Bên A giải tỏa và trả lại cho Bên B không chậm hơn 28 ngày kể từ khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng, Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành từ Bên B.</p>
E-ĐKC 6.1	<p>a) Trước và khi thi công phải kiểm tra đảm bảo các điều kiện an toàn cho tất cả các hoạt động tại Công trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> * Chủ đầu tư duyệt phương án an toàn, bảo hộ lao động. * Kiểm tra đủ điều kiện trước khi thi công, trước khi cắt điện. * Trong khi thi công: <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu và các nhà thầu phụ: <ul style="list-style-type: none"> + phải tăng cường nhân sự giám sát an toàn, đảm bảo có nhân sự giám sát liên tục tại khu vực có nguy cơ dễ phát cháy và phải có tổ PCCC chuyên trách tại chỗ. + Quán triệt, cảnh báo, kiểm tra công tác an toàn và các biện pháp an toàn cụ thể cho cán bộ, công nhân hàng ca trước và trong quá trình làm việc; nghiêm cấm sử dụng cán bộ, công nhân chưa được huấn luyện về công tác an toàn; đưa ra khỏi công trường ngay các công nhân, cán bộ dễ xảy ra hiện tượng mất an toàn, kể cả chưa gây ra sự cố hay thiệt hại, trong quá trình thực hiện dự án. + Nhà thầu chính có trách nhiệm kiểm tra công tác quản lý an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trong thi công xây dựng công trình đối với các phần việc do nhà thầu phụ thực hiện; Nhà thầu phụ có trách nhiệm thực hiện các quy định an toàn, lao động, phòng chống cháy nổ đối với phần việc do mình thực hiện.

E-ĐKC 7.1	Danh sách nhà thầu phụ: <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].</i>
E-ĐKC 7.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng <i>[Hệ thống trích xuất theo Mục 27.3 E-CDNT].</i>
E-ĐKC 7.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ : <i>Chỉ được ký kết hợp đồng thầu phụ đúng với năng lực hành nghề, năng lực hoạt động của nhà thầu phụ.</i>
E-ĐKC 14	Yêu cầu về bảo hiểm: <i>kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu...</i>
E-ĐKC 15	Thông tin về Công trường là: TBA 110kV E10.2 Vân Đình, Xã Vân Đình, TP Hà Nội.
E-ĐKC 18	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Dự kiến tháng 12/2025.
E-ĐKC 21.2	<p>- Thời gian để tiến hành hòa giải: trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng.</p> <p>- Giải quyết tranh chấp:</p> <p>Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải, tranh chấp sẽ được giải quyết thông qua toà án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Toàn bộ chi phí cho việc giải quyết tranh chấp tại toà án do Bên thua kiện chịu. Phán quyết của toà án là phán quyết cuối cùng mà các bên phải tuân thủ.</p> <p>Nhà thầu có thời hạn 15 ngày (kể từ ngày Chủ đầu tư có văn bản gửi nhà thầu thông báo quyết định xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng) để thực hiện quyền phản đối, khiếu nại việc Chủ đầu tư xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hết thời hạn này, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng</p>

	lực kinh nghiệm và uy tín nhà thầu trong các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được tòa án hoặc trọng tài thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng.
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 22	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày khởi công: Dự kiến tháng 12/2025. - Ngày hoàn thành dự kiến: 16/06/2026.
E-ĐKC 23.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 10 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 23.4	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 07 ngày/lần. - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật 5.000.000 đồng.
E-ĐKC 24.3	<p>Các trường hợp khác:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ thương thảo về việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng trong những trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"> - Chủ đầu tư không giao quyền sử dụng công trường cho nhà thầu vào thời gian dự kiến; - Chủ đầu tư không chấp thuận nhà thầu phụ ngoài danh sách nhà thầu phụ; - Chủ đầu tư chậm trễ không có lý do trong việc cấp Biên bản nghiệm thu công trình. 2. Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu hoãn việc khởi công hay thực hiện chậm tiến độ của bất kỳ hoạt động nào trong công trình. 3. Trường hợp cần rút ngắn thời gian thực hiện hợp đồng, chủ đầu tư phải tiến hành thương thảo với nhà thầu về các nội dung liên quan.
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 27.1	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải đảm bảo đủ trang thiết bị và nhân lực để cập nhật vào nhật ký thi công điện tử (NKTCDT), biên bản nghiệm thu điện tử (BBNTĐT) trên phần mềm IMIS trong giai đoạn triển khai thi công xây dựng công trình và áp dụng chữ ký số theo đúng quy định hướng dẫn của Bên A. <p style="text-align: center;"><i>(Ghi chú cho bên mời thầu: nhật ký thi công điện tử và chữ ký</i></p>

số sẽ được áp dụng theo hướng dẫn của Tổng Công ty. Các đơn vị hướng dẫn nhà thầu thực hiện).

- Nhà thầu cam kết không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với vật tư, thiết bị nhà thầu cung cấp.

- Nhà thầu phải trang bị thiết bị công nghệ thông tin để kết nối với hệ thống quản lý của chủ đầu tư phục vụ phê duyệt tài liệu kỹ thuật của gói thầu/dự án.

- Với gói thầu có cung cấp vật tư thiết bị, cần quy định:

+ Nhà thầu phải trang bị hệ thống CNTT quản lý quá trình phê duyệt tài liệu kỹ thuật; Trang bị hệ thống máy tính sao lưu tất cả các dữ liệu liên quan đến quá trình Commissioning và cung cấp cho chủ đầu tư trong suốt quá trình thực hiện

+ Nhà thầu cam kết Nhà thầu và Nhà sản xuất các thiết bị chính tham gia cung cấp vật tư thiết bị trong Hợp đồng này sẽ không đưa ra bất cứ sự ràng buộc, hạn chế nào trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật, cung cấp vật tư thiết bị dự phòng/thay thế sau thời gian bảo hành của Hợp đồng. Cam kết này bao gồm nhưng không giới hạn tới các quy định cản trở sự tiếp cận của Chủ đầu tư tới cách dịch vụ và vật tư thiết bị nêu trên nhằm nâng cao độ tin cậy vận hành của thiết bị/hệ thống.

+ Nhà thầu in và dán tem QR (mã QR do chủ đầu tư cung cấp căn cứ theo TSKT nhà thầu cung cấp) với 18 chủng loại VTTB: Máy biến áp, tủ bù, tủ hạ thế, tủ RMU, cầu chì tự rơi, tủ trung thế, máy cắt, aptomat, biến dòng, recloser, Biến điện áp, thiết bị GIS, thiết bị HGIS, cầu dao phụ tải, tủ nạp ắc quy, rơ le, dao cách ly, chống sét van. Tem QR phải đáp ứng chịu được độ ẩm, mài mòn, hóa chất và dầu mỡ; Độ bền: 10 năm; Nhiệt độ làm việc: Có khả năng chịu được ở nhiệt độ cao tối thiểu 130°C; Kích thước tem: 1.5 x 1.5 inch; Màu: Trắng.

(đơn vị cập nhật theo văn bản hiện hành của Tổng Công ty)

+ Nhà thầu thực hiện áp dụng mẫu ứng dụng Hệ thống nhận diện thương hiệu đối với các VTTB:

... (khi lập HSMT, bên mời thầu liệt kê rõ các loại VTTB của gói thầu áp dụng hệ thống nhận diện thương hiệu và hướng dẫn nhà thầu thực hiện áp dụng theo văn bản hướng dẫn hiện hành của Tổng Công ty).

E-ĐKC 27.2	<p>Vật tư, máy móc, thiết bị:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nhà thầu phải đảm bảo tất cả vật tư, máy móc, thiết bị đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. 2. Chủ đầu tư sẽ kiểm tra vật tư, máy móc, thiết bị tại nơi khai thác, nơi sản xuất hoặc tại công trường vào bất kỳ thời điểm nào. 3. Nhà thầu phải đảm bảo bố trí cán bộ và các điều kiện cần thiết cho việc kiểm tra vật tư, máy móc, thiết bị nêu trên.
E-ĐKC 30.1	<p>Thời gian bảo hành công trình: 24 tháng tính từ ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao.</p>
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 33	<p>Loại hợp đồng: Trọn gói</p>
E-ĐKC 34.1	<p>Giá hợp đồng: Cố định</p> <p><i>Trường hợp hợp đồng có quy định về trượt giá thì chọn phương pháp bù trừ trực tiếp hoặc phương pháp điều chỉnh bằng công thức điều chỉnh trên cơ sở áp dụng chỉ số giá.</i></p> <p><i>- Phương pháp bù trừ trực tiếp được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.</i></p> <p><i>- Phương pháp điều chỉnh bằng công thức điều chỉnh trên cơ sở áp dụng chỉ số giá:</i></p> <p><i>Giá Hợp đồng được điều chỉnh theo sự thay đổi của các chi phí đầu vào. Việc tính trượt giá Hợp đồng được thực hiện theo công thức tính trượt giá dưới đây hoặc công thức khác phù hợp với quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành:</i></p> $P_c = A_c + (B_c \times I_{mc}/I_{oc})$ <p><i>Trong đó:</i></p> <p><i>+ P_c là hệ số điều chỉnh cho phần Giá Hợp đồng được thanh toán bằng đồng tiền cụ thể “c”;</i></p> <p><i>+ A_c và B_c là các hệ số¹ quy định, trong đó A_c là hệ số của</i></p>

¹ Tổng hai hệ số A_c và B_c phải bằng 1 (một) trong công thức sử dụng cho từng đồng tiền (thông thường hệ số A_c cho phần thanh toán không được điều chỉnh (các yếu tố chi phí cố định hoặc các cấu phần không được điều chỉnh khác) là 0,15). Thông thường, hai hệ số này phải như nhau trong công thức cho tất cả các đồng tiền. Tổng giá trị điều chỉnh cho từng đồng tiền sẽ được cộng thêm vào Giá Hợp đồng.

	<p><i>phần không được điều chỉnh và B_c là hệ số của phần được điều chỉnh trong giá hợp đồng được thanh toán bằng đồng tiền cụ thể “c”;</i></p> <p><i>+ I_{mc} là chỉ số giá đầu vào hiện hành tại thời điểm cuối tháng lập hóa đơn và I_{oc} là chỉ số giá đầu vào hiện hành tại thời điểm 28 ngày trước khi mở thầu; cả hai đều được thanh toán bằng đồng tiền cụ thể “c”.</i></p> <p><i>Nếu giá trị chỉ số thay đổi sau khi đã tính toán thì kết quả tính toán sẽ được điều chỉnh và được ghi vào giấy xác nhận thanh toán của lần kế tiếp. Giá trị của chỉ số phải tính đến tất cả các thay đổi trong chi phí do biến động giá cả.</i></p> <p><i>- Trường hợp áp dụng loại hợp đồng theo kết quả đầu ra:</i></p> <p><i>Chủ đầu tư đưa ra các nội dung để xác định giá trị thanh toán trên cơ sở kết quả đầu ra như sau:</i></p> <p><i>+ Yêu cầu về chất lượng đầu ra và mức độ chất lượng có thể chấp nhận được;</i></p> <p><i>+ Biện pháp kiểm tra, đánh giá, xác định mức độ đáp ứng về chất lượng của dịch vụ do nhà thầu cung cấp (ví dụ lấy mẫu phân tích);</i></p> <p><i>+ Mức độ giảm trừ thanh toán hoặc tăng giá trị thanh toán theo kỳ thanh toán;</i></p> <p><i>+ Các nội dung cần thiết khác.</i></p>
<p>E-ĐKC 35.1</p>	<p>Tạm ứng: 20% giá hợp đồng đối với đối với hợp đồng có giá trị dưới 10 tỷ đồng.</p> <p>Giá trị tạm ứng hợp đồng sẽ được thanh toán trong vòng 14 ngày làm việc sau khi ký hợp đồng, khi Bên A nhận được các chứng từ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công văn đề nghị tạm ứng của Bên B; - Biên bản bàn giao mặt bằng thi công (bàn giao toàn bộ hoặc bàn giao từng phần). - Bảo lãnh tiền tạm ứng của Ngân hàng với số tiền và loại tiền tương đương theo Mẫu số 16 đã nêu trong E-HSMT. <p>Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi bên giao thầu đã thu hồi hết số tiền tạm ứng.</p>

	<p>Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được giảm dần tương ứng với giá trị tiền tạm ứng đã thu hồi qua mỗi lần thanh toán giữa các bên.</p> <p>Nếu Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Bên B phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Bên A tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Bên B không giao nộp đúng hạn, Bên A có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Bên B chi trả.</p> <p>Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2) Bên B không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng; (3) Bên B không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.</p> <p>Bên A có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.</p> <p>Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên A lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Bên B có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Bên B có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo mẫu số 15 đã nêu trong E-HSMT. - Tiền tạm ứng được thu hồi dần qua các lần thanh toán nhưng phải bảo đảm tiền tạm ứng được thu hồi hết khi giá trị thanh toán đạt 80% giá hợp đồng đã ký kết <p>(Nếu trong vòng 10 ngày nhà thầu không có hồ sơ tạm ứng thì được hiểu rằng nhà thầu không cần tạm ứng).</p>
<p>E-ĐKC 37.1</p>	<p>Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản. - Thời hạn thanh toán: 14 ngày làm việc (<i>trừ trường hợp có yêu cầu/ yếu tố khác của nhà tài trợ</i>) kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo yêu cầu. <p>Phương thức thanh toán:</p>

(Lựa chọn 1 trong 2 phương thức khi hoàn thiện ký kết hợp đồng)

i. Thanh toán theo giai đoạn:

- ✓ Thanh toán giai đoạn: Bên A sẽ thanh toán giai đoạn cho bên B theo tỷ lệ phần trăm giá trị hợp đồng (hoặc 80% giá trị phần khối lượng đã thi công) theo điểm dừng kỹ thuật được 2 bên thống nhất và được nghiệm thu, với điều kiện bên B phải cung cấp đầy đủ các chứng từ được nêu dưới đây:
 - Công văn đề nghị thanh toán của bên B
 - Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện bên giao thầu và đại diện tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế (nếu có) và đại diện bên nhận thầu. Biên bản nghiệm thu khối lượng này là bản xác nhận hoàn thành công trình, hạng mục công trình, khối lượng công việc phù hợp với phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng (đối với hợp đồng thi công xây dựng phù hợp với phạm vi công việc phải thực hiện theo thiết kế) mà không cần xác nhận khối lượng hoàn thành chi tiết (áp dụng đối với hợp đồng trọn gói);
 - Bảng tính giá trị nội dung của các công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng đã ký kết có xác nhận của đại diện bên giao thầu hoặc đại diện tư vấn (nếu có) và đại diện bên nhận thầu;
 - Đề nghị thanh toán của bên nhận thầu cần thể hiện các nội dung: Giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện bên giao thầu và đại diện bên nhận thầu.
 - Hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp theo qui định.
- ✓ Sau khi nghiệm thu hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng, bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ quyết toán theo quy định và nộp bảo lãnh bảo hành, bên A thanh toán cho bên B đến 95% tổng giá trị khối lượng hoàn thành (hoặc giá trị quyết toán của hợp đồng).
- ✓ 5% giá trị còn lại sẽ được thanh toán cho bên B sau khi có quyết định phê duyệt quyết toán vốn của cấp có thẩm quyền.

ii. Không thanh toán theo giai đoạn:

	<p>- Sau khi nghiệm thu hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng, bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ quyết toán theo quy định (như mục “Thanh toán theo giai đoạn”) và nộp bảo lãnh bảo hành, bên A sẽ thanh toán cho bên B đến 95% tổng giá trị khối lượng hoàn thành (hoặc giá trị quyết toán của hợp đồng) 5% giá trị còn lại sẽ được thanh toán cho bên B sau khi có quyết định phê duyệt quyết toán vốn của cấp có thẩm quyền.</p>
E-ĐKC 38	<p>Điều chỉnh thuế: <i>được phép áp dụng điều chỉnh thuế. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng”.</i></p>
E-ĐKC 39.1	<p>Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5%.</p>
E-ĐKC 39.2	<p>Trong vòng 15 ngày kể từ ngày Công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng và được Bên A chấp nhận để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành, Bên B phải giao cho Bên A Bảo lãnh bảo hành. Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa trong vòng 28 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu. Bảo lãnh bảo hành mà Bên B gửi Bên A phải là Bảo lãnh không hủy ngang, vô điều kiện do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và có giá trị bằng 5 phần trăm (%) Giá trị hợp đồng.</p> <p>Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành. Trường hợp sửa chữa, thay thế Hàng hóa trong thời gian bảo hành, Bên bán phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới.</p> <p>Trường hợp sửa chữa hoặc thay thế Hàng hoá, giai đoạn bảo hành tương ứng của hàng hóa thiết bị đó sẽ được kéo dài thêm khoảng thời gian phù hợp quy định tại Yêu cầu về kỹ thuật và Phạm vi công việc và Tiến độ thực hiện hợp đồng kể từ ngày việc sửa chữa và thay thế đó được Bên A chấp nhận.</p> <p>Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên B thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời</p>

	<p>bằng mọi chi phí của Bên B theo thời gian yêu cầu của Bên A. Trước khi tiến hành sửa chữa, Bên B phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên A phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Bên B cố tình trì hoãn sửa chữa thì Bên A có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan này.</p> <p>Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Bên B chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại nêu trên thì Bên B phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà bên B không gia hạn bảo lãnh thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành.</p>
<p>E-ĐKC 40.1 (d)</p>	<p>Trường hợp sửa đổi hợp đồng: thực hiện Phù hợp nguyên tắc điều chỉnh hợp đồng xây dựng theo Luật Xây dựng; Nghị định 50/2021/NĐ-CP; Nghị định 37/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật hiện hành liên quan. Trường hợp hoàn cảnh thực hiện hợp đồng có thay đổi cơ bản theo quy định của pháp luật về dân sự;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng mà không do lỗi của chủ đầu tư (Khoản 1 Điều 70 Luật Đấu thầu 2023)
<p>E-ĐKC 40.7</p>	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 50% giá trị giảm giá hợp đồng.</p>
<p>E-ĐKC 42.1</p>	<p>Mức phạt: Nhà thầu bị phạt theo mức phạt là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với Nhà thầu: nếu chậm tiến độ 7 ngày thì phạt 0,5 % giá hợp đồng cho 7 ngày chậm nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% phần giá trị hợp đồng bị vi phạm -Mức khấu trừ cho giá trị phần công việc hoặc giá trị phần hợp đồng chậm thực hiện do lỗi chủ quan của nhà thầu trả điện muộn so với lịch cắt điện đã được duyệt như sau: +Mức khấu trừ/ 1 lần = 10% x giá trị công việc thực hiện theo lần/ số lần đăng ký cắt điện đã được duyệt. - Trường hợp Nhà thầu vi phạm nghĩa vụ đảm bảo chất lượng cho công trình, Nhà thầu sẽ chịu mọi kinh phí sửa chữa theo yêu cầu của Chủ đầu tư và bị phạt 10% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm về chất lượng. Đồng thời việc khắc phục phần việc vi phạm chất

	<p>lượng của Nhà thầu dẫn đến kéo dài thời gian hoàn thành so với tiến độ qui định thì Nhà thầu phải chịu thêm mức phạt chậm về tiến độ như qui định tại các mục nêu trên;</p> <p>+ Yêu cầu khác (nếu có)</p> <p>* Mức khấu trừ tối đa: 12% giá hợp đồng bị vi phạm.</p> <p>- Nhà thầu phải chịu chi phí vận chuyển vật tư thiết bị đã xuất ra cho đơn vị thi công nếu nhà thầu dừng thi công hay chậm muộn quá 30 ngày so với Hợp đồng hoặc Phụ lục gia hạn hợp đồng (nếu do các lỗi nhà thầu gây ra).</p> <p>Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của nhà thầu.</p>
E-ĐKC 42.2	<p>Bồi thường thiệt hại: “Áp dụng”</p> <p>- Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư toàn bộ các thiệt hại thực tế và gián tiếp phát sinh do lỗi, vi phạm của nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng, bảo hành công trình.</p> <p>- Bồi thường thiệt hại do lỗi của nhà thầu trả điện muộn so với lịch cắt điện đã được duyệt,...an toàn, phòng cháy chữa cháy, môi trường.</p>
E-ĐKC 42.3	<p>Thưởng hợp đồng: không áp dụng.</p>
E-ĐKC 45	<p>Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu theo quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành hiện hành. Biên bản nghiệm thu phải được đại diện Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát, Tư vấn thiết kế, Nhà thầu và các đơn vị khác theo quy định ký xác nhận.</p> <p><i>* Với gói thầu có cung cấp vật tư thiết bị, đơn vị căn cứ tính chất của từng gói thầu để quy định:</i></p> <p>Kiểm soát chất lượng VTTB do nhà thầu cấp trước khi nhập kho và trước khi thi công:</p> <p>1. Nghiệm thu vật tư thiết bị (VTTB) nhập ngoại</p> <p>- Đối với VTTB nhập ngoại khi nghiệm thu cần kiểm tra có đầy đủ biên bản thí nghiệm xuất xưởng, tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng kèm theo (bản tiếng Anh và bản dịch tiếng Việt). Kiểm tra sự phù hợp của các thông số kỹ thuật trên nhãn mác VTTB với tài liệu kỹ thuật và cam kết kỹ thuật trong hợp đồng (hoặc trong HSMT, HSYC, bản yêu cầu báo giá, HSDT, HSDX, báo giá...). Kiểm tra</p>

bằng mắt, bằng các phương tiện đo đơn giản như thước kẹp, thước dây, cân... đảm bảo VTTB mới 100% (chưa qua sử dụng) đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong hợp đồng.

- Kiểm tra sự đầy đủ các phụ kiện kèm theo (nếu có);

- Kiểm tra đầy đủ chứng chỉ xuất xứ hàng hóa (CO-Certificate of Origin), chứng chỉ chất lượng do nhà chế tạo phát hành (CQ-Certificate of Quality and Quantity) của hàng hóa trong hợp đồng;

[Ghi chú: Đối với VTTB nhập ngoại chấp nhận chỉ kiểm tra biên bản thử nghiệm xuất xưởng của nhà sản xuất. Trường hợp cụ thể được quy định trong hợp đồng có thể chứng kiến thí nghiệm tại nhà sản xuất tại nước ngoài hoặc thử nghiệm mẫu tại đơn vị thử nghiệm độc lập với nhà sản xuất (là đơn vị có chứng nhận đạt chuẩn phòng thí nghiệm và đủ thiết bị thí nghiệm đã được kiểm định theo quy định thử nghiệm độc lập).

2. Nghiệm thu VTTB sản xuất trong nước

- Thực hiện đầy đủ các bước mục 1 (trừ chứng chỉ xuất xứ CO), có thể kiểm tra CO của các vật liệu, linh kiện nhập ngoại.

- Bên mua thành lập hội đồng nghiệm thu, để thực hiện nghiệm thu VTTB theo hợp đồng, tham gia chứng kiến thí nghiệm tại nhà sản xuất (Trường hợp nhà sản xuất có đủ cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm bên mua sẽ chứng kiến thí nghiệm tại nhà sản xuất; Trường hợp nhà sản xuất không đủ cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm bên mua sẽ yêu cầu nhà thầu/nhà sản xuất lấy mẫu mang đi thí nghiệm tại đơn vị thử nghiệm độc lập với nhà sản xuất (là đơn vị có chứng nhận đạt chuẩn phòng thí nghiệm và đủ thiết bị thí nghiệm đã được kiểm định theo quy định thử nghiệm độc lập...)).

- Hội đồng nghiệm thu của chủ đầu tư tham gia chứng kiến thử nghiệm xuất xưởng tại nhà sản xuất đảm bảo VTTB đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu thử nghiệm quy định trong hợp đồng (hoặc trong HSMT, HSYC, bản yêu cầu báo giá, HSDT, HSDX, báo giá...). Việc tham gia chứng kiến thử nghiệm tại nhà sản xuất phải được thực hiện đối với nhóm VTTB cao thế và phụ kiện và nhóm VTTB trung thế và phụ kiện (*đơn vị liệt kê rõ danh mục VTTB:...*). Các nhóm VTTB khác các đơn vị quy định việc áp dụng hoặc không áp dụng tham gia chứng kiến thí nghiệm tại nhà sản xuất (*đơn vị liệt kê rõ danh mục VTTB:...*).

- Thử nghiệm xuất xưởng tại nhà sản xuất có sự chứng kiến của chủ đầu tư và của đơn vị thử nghiệm độc lập hoặc được thực hiện bởi đơn vị thử nghiệm độc lập với nhà sản xuất (là đơn vị có chứng nhận đạt chuẩn phòng thí nghiệm và đủ thiết bị thí nghiệm đã được

	<p>kiểm định theo quy định thử nghiệm độc lập...), toàn bộ chi phí do bên bán hàng chịu:</p> <p><i>[ghi chú: nội dung này được thực hiện trên một số chủng loại VTTB như:</i></p> <p><i>Nhóm VTTB cao thế và phụ kiện 110kV:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Máy biến áp 110kV; + Cáp ngầm cao thế 110kV + Và các VTTB khác nếu được ghi trong hợp đồng. <p><i>Nhóm VTTB trung thế và phụ kiện 6kV-35kV:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Máy biến áp phân phối + Và các VTTB khác nếu được ghi trong hợp đồng] <p>3. Thử nghiệm điển hình:</p> <p><i>(các đơn vị quy định việc áp dụng hoặc không áp dụng thử nghiệm độc lập các hạng mục thử nghiệm điển hình trong quá trình thực hiện hợp đồng cho phù hợp với quy mô, tính chất của gói thầu). Tùy vào tình hình thực tế các đơn vị có thể yêu cầu nhà cung cấp thực hiện lấy mẫu VTTB mang đi thí nghiệm tại đơn vị thử nghiệm độc lập với nhà sản xuất (là đơn vị có chứng nhận đạt chuẩn phòng thí nghiệm và đủ thiết bị thí nghiệm đã được kiểm định theo quy định thử nghiệm độc lập...) có sự chứng kiến của bên mua. Kết quả thử nghiệm phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu thử nghiệm quy định trong hợp đồng (hoặc trong HSMT, HSYC, bản yêu cầu báo giá, HSDT, HSDX, báo giá...). Số lượng mẫu VTTB mang đi thử nghiệm tại đơn vị thử nghiệm độc lập trong nước được quy định trong hợp đồng và toàn bộ chi phí do bên bán hàng chịu</i></p> <p>4. Yêu cầu về phê duyệt mẫu</p> <p>Một số chủng loại VTTB về đo lường (công tơ đếm điện, biến dòng điện, biến điện áp...) có yêu cầu về phê duyệt mẫu trong (HSMT, HSYC, bản yêu cầu báo giá, HSDT, HSDX, báo giá...) cần kiểm tra văn bản phê duyệt mẫu trước khi ký biên bản nghiệm thu.</p> <p>5. Hồ sơ, chứng từ tiếp nhận và nghiệm thu hàng hóa: tuân thủ theo văn bản quản lý kỹ thuật của EVN, EVNHANOI và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.</p>
	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 47	Thời gian bàn giao công trình: Dự kiến 16/06/2026.

E-ĐKC 48.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Dự kiến 16/06/2026.
E-ĐKC 48.2	Số tiền giữ lại: 10.000.000 đồng.